

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒN ĐẤT  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/11/2021

Về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đoàn Thanh Thúy

2. Ông Nguyễn Văn Dũng

**- Thư ký ghi biên bản:** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất:** không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Ngọc G, sinh năm 1992 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Võ Văn T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố Sơn Tiến, thị trấn SD, huyện HD, tỉnh KG.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Võ Thị Ngọc G trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Văn T quen biết, tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2011, hai bên có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị sinh được 02 người con chung tên Võ Huỳnh An Như, sinh ngày 07/07/2012 và Võ Huỳnh An Thư, sinh ngày 24/6/2019.

Về mâu thuẫn gia đình: Từ sau khi kết hôn vợ chồng cũng sống hạnh phúc được thời gian ngắn. Sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cự cãi, bất hòa. Đến đầu năm 2020 hai vợ chồng quyết định sống ly thân từ đó đến nay.

Xét thấy cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc cho cả hai bên nên chị G yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng/1 cháu đến khi các con đến tuổi trưởng thành.

Về T sản chung: không có T sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn anh Võ Văn T*: Các văn bản tố tụng của Tòa án được niêm yết tại địa phương theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Phía anh T cũng đã được thông báo về việc tham gia tố tụng nhưng anh T không có mặt theo các Thông báo của Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung yêu cầu xin ly hôn của chị G nên không có lời khai của anh T tại Tòa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc G vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con của mình.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Võ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

2. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc Giàu và anh Võ Văn T kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/01/2011 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, dẫn đến việc hai bên sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tại phiên tòa hôm nay, chị G xác định không còn tình cảm gì với anh T, không thể hàn gắn cuộc sống chung vợ chồng với anh T nên chị mong muốn được ly hôn để chấm dứt mối quan hệ vợ chồng này.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Chị G và anh T hiện tại đang sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau trong suốt thời gian dài từ đầu năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời các bên tham gia phiên hòa giải nhưng anh T không đến tham dự, chứng tỏ anh

T cũng không có thiện chí muốn hòa giải với chị G nên khả năng đoàn tụ gia đình giữa anh chị không có. Như vậy, HĐXX có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G.

3. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Võ Huỳnh An Như, sinh ngày 07/07/2012 và Võ Huỳnh An Thư, sinh ngày 24/6/2019. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay, hai cháu do chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, đến nay đã có cuộc sống ổn định. Anh T thường xuyên đi biển nên không có điều kiện chăm sóc cho các con. Do đó, để đảm bảo cho các cháu không bị xáo trộn về môi trường sống và xét về nguyện vọng, quyền lợi mọi mặt của cháu, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin nuôi 02 con chung của chị G.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị G xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

4. Về T sản chung và nợ chung: Chị G xác định không có T sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp về T sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Ngọc G.

5. Về án phí: Chị G phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

**Vì các lẽ trên!**

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228 266 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thị Ngọc G được ly hôn với anh Võ Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Ngọc G được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Võ Huỳnh An Như, sinh ngày 07/07/2012 và Võ Huỳnh An Thư, sinh ngày 24/6/2019 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Trong thời gian chị G nuôi dưỡng con chung, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị G.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về T sản chung và nợ chung: Chị G xác định không có T sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về T sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Võ Thị Ngọc G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0002611 ngày 16 tháng 3 năm 2021. Chị G không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Võ Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND TT.Sóc Sơn;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Cúc**